

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày: 08/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng và bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Tấn D**; Sinh ngày 22/9/1998; tại tỉnh Q.

Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện S, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Lê Thị Th, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 25/5/2013, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 1284 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt cảnh cáo.

+ Ngày 14/01/2019, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 11 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 350.000 đồng.

+ Bản án số 39/2019/HS-ST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 15.366.600 đồng), chấp hành xong án phạt tù ngày 14/01/2020.

*** Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 23/3/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt**

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Châu Thị Th, sinh năm 1953; Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị Đoan Tr, sinh năm 1951; Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố 04, T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Mạnh L, sinh năm 1988; Địa chỉ: T Q. Có mặt

2. Anh Nguyễn Bảo Tr, sinh năm 1986; Địa chỉ Tổ dân phố 16, T. Có mặt

3. Anh Lê Xuân C, sinh năm 1993; Địa chỉ: Q. Vắng mặt

4. Anh Lê Duy Ph, sinh năm 1991; Địa chỉ : Q. Có mặt

5. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1970; Địa chỉ: Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn D là người không có việc làm, do thấy cây mộc (mộc hương) hiện nay được trao đổi, mua bán trên thị trường có giá trị cao nên D nảy sinh ý định trộm cắp cây mộc bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Vì vậy, D thường đi quanh thành phố T tìm, quan sát các nhà dân có trồng cây mộc để tìm cách trộm cắp. Từ ngày 18/02/2022 đến ngày 23/3/2022, D nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp cây mộc, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 02 giờ ngày 18/02/2022, D đi bộ qua nhà bà B, trú tại tổ dân phố 13, T, thấy 01 cây mộc (cao 310 cm, chu vi bình quân 21cm), trồng trong chậu để trên vỉa hè tại bãi đất trống đối diện nhà bà B. Quan sát thấy không có người, D dùng tay nhổ cây mộc ra khỏi chậu rồi vác đi cất giấu tại bờ ruộng cách vị trí lấy cây khoảng 300 mét. Sau đó, D đi bộ về nhà lấy xe đạp của mẹ để là bà Th quay lại chỗ giấu cây mộc chở về nhà cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/02/2022, D chở cây mộc trộm cắp được đến bán cho anh L được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Toàn bộ số tiền trên, D chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 (một)

cây mộc có chiều cao 310 cm, đường vanh (chu vi) bình quân 21cm, chiều dài thoát thân 60 cm có giá trị là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*);

Lần 2: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/3/2022, Dững điều khiển xe máy điện nhãn hiệu “DIBAO Go go”, màu sơn xanh, biển số 29MĐ1 - 486.85 mượn của bạn gái là N, từ nhà đến nhà bà Th, trú tại tổ dân phố 2, T, mục đích trộm cắp cây mộc. Gần đến nơi, D dựng xe trên đường rồi đi bộ đến cổng nhà bà Th. Quan sát nhà bà Th tắt điện đi ngủ, xung quanh không có người nên D trèo qua tường rào trước cửa nhà đi vào trong vườn nhà bà Th dùng tay nhỏ 01 cây mộc (cao 273 cm, chu vi bình quân 12,5 cm) rồi ôm ra xe chở về nhà cất giấu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D chở cây mộc trộm cắp được đến bán cho anh T được 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Toàn bộ số tiền trên, D chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 (*một*) cây mộc có chiều cao 273 cm, đường vanh bình quân 12,5 cm, chiều dài thoát thân 85 cm có giá trị là 2.667.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*);

Lần 3: Khoảng 5 giờ ngày 16/3/2022, Dững điều khiển xe máy điện mượn của Nguyễn Linh Ngọc đi từ nhà đến nhà bà Tr, mục đích trộm cắp cây mộc. Thấy gia đình bà Tr tắt điện đi ngủ, D đi bộ vào sân thấy 01 cây mộc (cao 335 cm, chu vi bình quân 15 cm) trồng tại ô đất trước cửa nhà, D dùng hai tay nhỏ cây rồi mang ra xe chở về nhà cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu vàng, đen, biển số 22B1 - 200.48 của anh T chở cây mộc trộm cắp đến bán cho anh C, được 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền trên, D chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 (*một*) cây mộc có chiều cao 335 cm, đường vanh bình quân 15 cm, chiều dài thoát thân 68 cm có giá trị là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*);

Lần 4: Khoảng 02 giờ ngày 19/3/2022, D điều khiển xe máy điện mượn của N đi từ nhà đến nhà bà H, mục đích trộm cắp cây mộc. Quan sát thấy gia đình bà H đã đi ngủ, D dựng xe ở trước cổng rồi trèo qua tường đi vào vườn cây trước cửa bà H dùng tay nhỏ 02 cây mộc (01 cây cao 150 cm, chu vi bình quân 7 cm; 01 cây cao 152 cm, chu vi bình quân 7 cm) rồi mang ra xe chở về nhà cất giấu. Khoảng 8 giờ cùng ngày, D mượn xe mô tô của anh Tr chở 02 (hai) cây mộc trộm cắp đến bán cho anh Ph, được 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền trên, D chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 (*một*)

cây mộc có chiều cao 150 cm, đường vanh bình quân 7 cm, chiều dài thoát thân 50 cm có giá trị là 767.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*); 01 (*một*) cây mộc có chiều cao 152 cm, đường vanh bình quân 7 cm, chiều dài thoát thân 56 cm, có giá trị là 767.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Lần 5: Khoảng 03 giờ ngày 23/3/2022, D điều khiển xe máy điện mượn của Ng đi từ nhà đến nhà bà H để trộm cắp cây mộc. D dựng xe ở lề đường rồi đi bộ xuống vườn rau và đi theo đường cống đến phía sau vườn nhà bà H. Quan sát thấy gia đình bà H đã tắt điện đi ngủ, D trèo qua vách tôn vào vườn dùng tay nhổ 02 cây mộc (01 cây cao 252 cm, chu vi bình quân 8,5 cm; 01 cây cao 233 cm, chu vi bình quân 8,5 cm) rồi đi theo đường cũ mang cây ra xe chở về nhà cất giấu.

Buổi sáng cùng ngày, bà H phát hiện mất cây mộc nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang trình báo sự việc. Ngày 23/3/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, xác minh phát hiện, thu giữ 02 cây mộc Dững cất giấu tại khu vực chuồng lợn của gia đình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 01 (*một*) cây mộc có chiều cao 252 cm, đường vanh bình quân 8,5 cm, chiều dài thoát thân 42 cm, có giá trị là 1.667.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*); 01 (*một*) cây mộc (chiều cao 233 cm, đường vanh bình quân 8,5 cm, chiều dài thoát thân 68 cm, có giá trị là 1.667.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*)).

Tổng giá trị của 07 cây mộc D trộm cắp của các bị hại là 15.535.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Vật chứng: Ngày 23/3/2022, Cơ quan điều tra thu giữ 02 cây mộc tại nhà Nguyễn Tấn Dững; 01 cây mộc do anh Tr giao nộp; 01 cây mộc do anh C giao nộp; 01 cây mộc do anh L giao nộp; 02 cây mộc do anh Ph giao nộp. Ngày 25/3/2022 trả lại cho các bị hại: Bà H 04 cây mộc, bà B 01 cây mộc, bà Châu Thị Th 01 cây mộc, bà Tr 01 cây mộc.

Dân sự: Các bị hại H, B, Th, Tr nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tr, C, Ph không yêu cầu về dân sự;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L được mẹ đẻ D là bà Th trả lại số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) là tiền anh L mua cây mộc của D, L không yêu cầu về dân sự. Bà Th không yêu cầu D trả lại số tiền 3.000.000 đồng bà Th trả cho anh L.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKSTP ngày 07 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo D từ 10 (mười) tháng tù đến 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/3/2022

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không xem xét.

Đối với bà Th cho D mượn xe đạp, chị N cho D mượn xe máy điện và anh Tr cho D mượn xe mô tô nhưng khi cho D mượn xe đạp, xe máy điện, xe mô tô thì bà Th, chị Ng và anh Tr không biết D sử dụng phương tiện đi trộm cắp tài sản và chở tài sản trộm cắp được đi bán nên không đề cập xử lý.

Đối với L, Tr, C và Ph là những người mua cây mộc do bị cáo bán nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau đó anh L, anh Tr, anh C và anh Ph tự nguyện giao nộp cây mộc mua của bị cáo cho Cơ quan điều tra nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, tại phiên tòa tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản làm việc. Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Bản Kết luận định giá tài sản; đơn trình báo, lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 18/02/2022 đến ngày 23/3/2022, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, Nguyễn Tấn D, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây mộc, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 02 giờ ngày 18/02/2022, D có hành vi trộm cắp 01 cây mộc có chiều cao 310 cm, đường vanh (chu vi) bình quân 21cm, chiều dài thoát thân 60 cm, trị giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) của B.

Lần 2: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/3/2022, D có hành vi trộm cắp 01 cây mộc có chiều cao 273 cm, đường vanh bình quân 12,5 cm, chiều dài thoát thân 85 cm, trị giá 2.667.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) của bà Th.

Lần 3: Khoảng 5 giờ ngày 16/3/2022, D có hành vi trộm cắp 01 cây mộc có chiều cao 335 cm, đường vanh bình quân 15 cm, chiều dài thoát thân 68 cm, trị giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) của bà Tr.

Lần 4: Khoảng 02 giờ ngày 19/3/2022, D có hành vi trộm cắp 01 cây mộc có chiều cao 150 cm, đường vanh bình quân 7 cm, chiều dài thoát thân 50 cm, trị giá 767.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) và 01 cây mộc có chiều cao 152 cm, đường vanh bình quân 7 cm, chiều dài thoát thân 56 cm, trị giá 767.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), tổng giá trị là 1.534.000 đồng (*một triệu năm trăm ba mươi tư ngàn đồng*) của bà H.

Lần 5: Khoảng 03 giờ ngày 23/3/2022, D có hành vi trộm cắp 01 cây mộc có chiều cao 252 cm, đường vanh bình quân 8,5 cm, chiều dài thoát thân 42 cm, trị giá 1.667.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) và 01 cây mộc có chiều cao 233 cm, đường vanh bình quân 8,5 cm, chiều dài thoát thân 68 cm, trị

giá 1.667.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), tổng giá trị là 3.334.000 đồng (*ba triệu ba trăm ba mươi tư ngàn đồng*) của bà H.

Tổng giá trị tài sản 07 cây mộc D trộm cắp là 15.535.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lừa dối trực tiếp, mục đích vụ lợi; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 25/5/2013, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 1284 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức phạt cảnh cáo. Ngày 14/01/2019, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 11 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 350.000 đồng. Bản án số 39/2019/HS-ST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 15.366.600 đồng), chấp hành xong án phạt tù ngày 14/01/2020. Do đó HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục cải tạo tại bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà các bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Dũng bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 23/3/2022, Cơ quan điều tra thu giữ 02 cây mộc tại nhà D; 01 cây mộc do anh Tr giao nộp; 01 cây mộc do anh C giao nộp; 01 cây mộc do anh L giao nộp; 02 cây mộc do anh Ph giao nộp. Ngày 25/3/2022 trả lại cho các bị hại: Bà H 04 cây mộc, bà B 01 cây mộc, bà th 01 cây mộc, bà Tr 01 cây mộc nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với bà Th cho D mượn xe đạp, chị Ng cho D mượn xe máy điện và anh Tr cho D mượn xe mô tô nhưng khi cho D mượn xe đạp, xe máy điện, xe mô tô thì bà Th, chị Ng và anh Tr không biết D sử dụng phương tiện đi trộm cắp tài sản và chờ tài sản trộm cắp được đi bán nên không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

[9] Đối với L, Tr, C và Ph là những người mua cây mộc do bị cáo bán nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau đó anh L, anh Tr, anh C và anh Ph tự nguyện giao nộp cây mộc mua của bị cáo cho Cơ quan điều tra nên không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn D** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn D **10 (mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/3/2022.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Tấn D có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Th; anh L; anh Nguyễn Bảo Tr; anh Lê Duy Ph có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình), trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại; vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình), trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Hồ sơ Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

